

Bản án số: 38/2018/HS-PT
Ngày 22 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 596/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Ngọc T, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo bị kháng cáo: Bùi Ngọc T, sinh năm 1971; Nơi sinh: Tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số -QĐ/UBKTHU ngày 11/4/2017 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy K; Con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1932; Có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1982 (đã ly hôn và là người bị hại trong vụ án); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc T: Luật sư Huỳnh Đ - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Người bị hại: Chị Phan Thị T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Bà Đặng Thị Phương L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà , khối 6A, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư Vũ Trọng T – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2000, Bùi Ngọc T kết hôn cùng chị Phan Thị T và có 02 người con chung là cháu Bùi Thị Tiểu N, sinh năm 2001 và cháu Bùi Đức H, sinh năm 2004. Ngày 14/02/2017, Th và chị T được Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định số /2017/QĐST-HN&GD. T và chị T tự thỏa thuận chị T nuôi cháu Bùi Thị Tiểu N và sử dụng căn nhà xây cùng với đất ở đối diện N xã Tân Thành; T nuôi cháu Bùi Đức H và sử dụng đất rẫy, ở căn nhà tại đất rẫy; chị T có trách nhiệm trả số nợ chung cho ngân hàng là 28.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2017, T đến nhà chị T để thu tiền lãi trả cho ngân hàng thì nhìn thấy chiếc túi xách của chị T đang để trên bàn. Do nghi ngờ chị T buôn bán ma túy nên T mở túi ra kiểm tra thì xảy ra giằng co với chị T, T giật lấy túi xách của chị T và bỏ đi. Chị T báo Công an và cho rằng T cướp túi xách của chị, trong đó có 32.000.000 đồng, nhưng thực tế trong túi chỉ có 80.000 đồng, sau đó chị T cũng thừa nhận trong túi chỉ có 80.000 đồng. Do trước đó đã có nhiều mâu thuẫn và chị T lại vu khống cho T lấy tiền nên T nghĩ phải giết chị T. Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2017, T cầm 01 con dao, chiều dài 39cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, mũi dao bằng, cán gỗ tới nhà chị tọa lạc tại thôn Đ, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. T tháo chốt cửa sau và đi vào nhà, lúc này chị T đang nằm ngủ một mình trong phòng. T dùng tay trái túm cổ áo, tay phải cầm dao kề vào cổ chị T, chị T vùng dậy, van xin và giằng co con dao trên tay của T thì T dùng con dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, tay của chị T. Sau khi gây án, T chạy ra vườn cà phê cách nhà chị T khoảng 200m rồi dùng dao cắt vào cổ và tay để tự tử. Đến sáng ngày 05/4/2017, T và chị T được người dân phát hiện, đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số /PY-TgT ngày 03/7/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: chị T bị đa chấn thương, khuyết sọ, gãy chỏm xương số 4, 5 tay trái, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ do vật sắc bén gây ra, tỷ lệ thương tích là 72%.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao, 01 đôi giày, 01 chiếc áo khoác, 01 điện thoại di động có đặc điểm như trong Biên bản khám nghiệm hiện trường.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết việc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải bồi thường cho người bị hại chị Phan Thị T tổng số tiền 192.528.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng), được khấu trừ 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước đó, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 122.528.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2017, người bị hại là bà Phan Thị T kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo T , tăng khoản tiền bồi thường cho chị T và T phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Tiểu N do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đơn kháng cáo của người bị hại là chị Phan Thị T và các thủ tục tố tụng khác đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi của bị cáo Bùi Ngọc T là nghiêm trọng. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu của bị hại. Bị hại không chết là được đưa đi cấp cứu kịp thời. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã có thiện chí bồi thường thêm cho bị hại khoản chi phí bị hại đi điều trị từ ngày 26/12/2017 đến ngày 10/01/2018 và đồng ý cấp dưỡng cho con chung của bị cáo và bị hại do bị hại đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Giết người” và xử phạt bị cáo 10 năm tù là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận một phần kháng cáo của bị hại; giữ nguyên phần nội dung bản án sơ thẩm về hình phạt; sửa phần nội dung bản án sơ thẩm đối với sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại và cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của người bị hại chị Phan Thị T : Không đồng ý với quan điểm của Luật sư về việc người bị hại cũng có một phần lỗi. Do chị T tức giận vì bị T giật túi xách của chị T và nghi ngờ chị buôn bán ma túy nên chị T mới hô lên là bị cáo lấy số tiền 32.000.000 đồng cho bố tức chứ không có ý vụ không bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và tăng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại thêm tiền chi phí mổ gân tay 20.000.000đ, tiền thuê xe tắc xi đi điều trị từ ngày 26/12/2017 đến ngày 17/01/2018 là 4.000.000đ, tiền công lao động bị mất do nằm viện Y học cổ truyền thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 26/12/2017 đến ngày 08/01/2018 và từ ngày 10/01/2018 đến ngày 17/01/2018 bằng 3.800.000đ, tiền công lao động của 01 người phục vụ trong những ngày nằm viện bằng 3.800.000đ, tiền viện phí 1.661.478đ; chi phí khắc phục thẩm mỹ sau điều trị 50.000.000đ; thu nhập do bị giảm sút sau khi bị chém 50.000.000đ; cấp dưỡng nuôi con chung của bị cáo và bị hại do bị hại đang trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Bùi Thị Tiểu N đến khi cháu 18 tuổi bằng 48.000.000đ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng hành vi của bị cáo rất cương quyết chém nhiều lần vào đầu và các vị trí khác của bị hại gây nên nhiều vết thương nguy hiểm, nếu không được cấp cứu kịp thời thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại; sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về việc bị cáo phạm tội chưa đạt; áp dụng tình tiết bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và tăng hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường thêm cho bị hại và cấp dưỡng cho con, nên cần ghi nhận.

Bị cáo Bùi Ngọc T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là đúng với quy định của pháp luật. Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái và có lỗi với bị hại, mong bị hại tha thứ để bị cáo có cơ hội sớm về chăm sóc con chung. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo. Về việc bồi thường thì sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại 49.000.000đ bằng việc cản trừ khoản tiền bị hại còn nợ bị cáo và bồi thường thêm cho bị hại 5.000.000đ tiền mặt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại thêm tiền chi phí mổ gân tay 4.000.000đ; tiền thuê xe tắc xi đi điều trị từ ngày 26/12/2017 đến ngày 17/01/2018 là 4.000.000đ; tiền công lao động bị mất do nằm viện Y học cổ truyền thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 26/12/2017 đến ngày 08/01/2018 và từ ngày 10/01/2018 đến ngày 17/01/2018 mỗi ngày 150.000đ bằng 2.850.000đ; tiền công lao động của 01 người phục vụ trong những ngày nằm viện mỗi ngày 150.000đ bằng 2.850.000đ, tiền viện phí 1.661.478đ. Bị cáo đồng ý

cấp dưỡng nuôi con chung của bị cáo và bị hại do bị hại đang trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Bùi Thị Tiêu N mỗi tháng 1.500.000đ đến khi cháu 18 tuổi.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Luật sư cho rằng trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì người bị hại cũng có một phần lỗi vì đã vu khống cho bị cáo lấy số tiền 32.000.000 đồng. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 70.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, là trưởng thôn và là Đảng viên, có thời gian tham gia quân đội và công tác phục vụ tại địa phương; bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, do đó cần áp dụng quy định về "Phạm tội chưa đạt" tại Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Đồng thời có tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm là sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử thì bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại 49.000.000đ bằng việc cầm trả khoản tiền bị hại còn nợ bị cáo và bồi thường thêm cho bị hại 5.000.000đ tiền mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại tiền chi phí điều trị sau khi xét xử sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên phần nội dung bản án sơ thẩm về hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về việc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại và cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị hại, bị cáo và các Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Bị cáo Bùi Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định vào ngày 04/4/2017 bị cáo đã có hành vi dùng dao chém chị Phan Thị T gây thương tích tỉ lệ thương tật 72%.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính côn đồ, coi thường mạng sống của con người. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm chém vào đầu chị T nhiều nhất là điểm trọng yếu của cơ thể. Chị T không chết là ngoài ý thức của bị cáo, vì được đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng, mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội "Giết người", theo quy định tại điểm n khoản 1, Điều 93 là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 70.000.000 đồng; cha mẹ của bị cáo

là ông Bùi Văn C và bà Trần Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 03; trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình công tác đã có nhiều đóng góp cho địa phương và được khen thưởng, do đó, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì cần áp dụng chế định “Phạm tội chưa đạt” khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về bồi thường thiệt hại, căn cứ vào quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 1 mục II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

3.1 Đối với tiền chi phí điều trị 50.278.000 đồng: Người bị hại đã cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên được chấp nhận.

3.2 Đối với tiền thuê phương tiện đi lại cấp cứu và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 82.610.000 đồng: Do người bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ cho yêu cầu này nên không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, cần xem xét chấp nhận khoản tiền thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu, chữa trị, cụ thể như tiền xe chuyển viện ngày 12/4/2017 là 100.000 đồng; tiền xe chuyển viện ngày 15/4/2017 là 2.000.000 đồng; tiền xe chuyển viện ngày 24/4/2017 là 200.000 đồng; tiền xe chuyển viện ngày 04/5/2017 là 50.000 đồng; tiền xe chuyển viện ngày 10/7/2017 là 2.000.000 đồng; tổng cộng là 4.350.000 đồng.

3.3 Đối với tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: Người bị hại cung cấp các Giấy ra viện thể hiện người bị hại vẫn đang điều trị. Theo Bản kết luận pháp y về thương tích số 840/PY-TgT ngày 03/7/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận thương tích của chị Thảo là tạm thời 12 tháng nên trước mắt cần buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập cho chị T trong thời gian điều trị 12 tháng, kể từ ngày 04/4/2017. Trước khi chị T bị bị cáo chém thì chị T có thu nhập thực tế từ việc buôn bán nhưng không ổn định và không đủ căn cứ để xác định được thu nhập ổn định, nên cần áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương, tương ứng với 150.000 đồng/ngày. Do đó, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị là 54.000.000 đồng (150.000 đồng x 360 ngày).

3.4 Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: Chị T bị thương tích tỷ lệ 72% nên trong quá trình điều trị

phải có người chăm sóc. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của một người chăm sóc trong thời gian điều trị từ ngày xảy ra vụ án (ngày 04/4/2017) đến ngày ra viện (ngày 07/8/2017) là 126 ngày bằng 18.900.000 đồng (150.000 đồng x 126 ngày).

3.5 Đối với tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, hậu quả để lại thương tích cho chị T với tỷ lệ 72%, sọ ảnh hưởng thẩm mỹ, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho chị T theo mức tối đa, tương đương với 50 tháng lương cơ sở bằng 65.000.000 đồng là phù hợp (1.300.000 đồng x 50 tháng).

3.6 Đối với tiền chi phí tiếp tục mổ gân tay 20.000.000 đồng; tiền chi phí khắc phục thẩm mỹ sau điều trị 50.000.000 đồng: Xét thấy các khoản tiền này chưa có tài liệu, chứng từ chứng minh đã chi thực tế nên chưa có căn cứ chấp nhận. Người bị hại có thể khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường bằng một vụ án dân sự khi đã có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải bồi thường cho chị Phan Thị T số tiền 192.528.000 đồng, khấu trừ 70.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 122.528.000 đồng là có căn cứ.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo cung cấp 01 phiếu thu bồi thường thêm cho bị hại 5.000.000đ tiền mặt và đồng ý trước mắt bồi thường cho bị hại 4.000.000đ tiền mổ gân tay; tiền thuê xe tắc xi đi điều trị từ ngày 26/12/2017 đến ngày 17/01/2018 là 4.000.000đ; bồi thường thêm tiền công lao động bị mất do nằm viện Y học cổ truyền thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 26/12/2017 đến ngày 08/01/2018 và từ ngày 10/01/2018 đến ngày 17/01/2018 mỗi ngày 150.000đ bằng 2.850.000đ; bồi thường tiền công lao động của 01 người phục vụ trong những ngày nằm viện mỗi ngày 150.000đ bằng 2.850.000đ, tiền viện phí có hoá đơn 1.661.478đ. Tổng cộng các khoản bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại là 15.361.478đ. Bị cáo đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung của bị cáo và bị hại do bị hại đang trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Bùi Thị Tiểu N mỗi tháng 1.500.000đ đến khi cháu 18 tuổi. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo. Việc bị cáo có thiện chí bồi thường thêm cho người bị hại và cấp dưỡng nuôi con sẽ được Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Riêng khoản tiền bị cáo cho rằng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại 49.000.000đ bằng việc cản trừ khoản tiền bị hại còn nợ bị cáo, đây là tình tiết mới, nhưng chưa đủ căn cứ để cản trừ. Bị cáo có thể yêu cầu Cơ quan Thi hành án xem xét theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, bác kháng cáo của người bị hại chị Phan Thị T về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo; sửa một

phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về tăng mức bồi thường. Ghi nhận việc bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại tiền mổ gân tay; tiền thuê taxi đi khám chữa bệnh; tiền công lao động của bị hại và người nuôi dưỡng bị hại nằm viện sau khi xét xử sơ thẩm từ ngày 26 tháng 12 năm 2017 đến ngày 17 tháng 01 năm 2018 và các chi phí nằm viện khác tổng cộng bằng 15.361.478đ. Do đó, Tổng số tiền bị cáo Bùi Ngọc T phải bồi thường cho chị Phan Thị T là 207.889.478 đồng, được khấu trừ 75.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T là 132.889.478 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo cấp dưỡng cho con chung của bị cáo và bị hại là cháu Bùi Thị Tiểu N mỗi tháng bằng 1.500.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Các nội dung kháng cáo còn lại của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Hội đồng xét xử sửa phần án phí dân sự do mức tiền bị cáo bồi thường cho người bị hại tăng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, bác kháng cáo của người bị hại chị Phan Thị T về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc T ; chấp nhận một phần kháng cáo của chị Phan Thị T về yêu cầu bị cáo Bùi Ngọc T tăng mức bồi thường cho người bị hại là chị Phan Thị T ; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2017.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải bồi thường cho người bị hại là chị Phan Thị T tổng số tiền 207.889.478đ, được khấu trừ 75.000.000đ bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước cho chị T , bị cáo Bùi Ngọc T còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T 132.889.478đ.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Ngọc T cấp dưỡng cho con chung của bị cáo Bùi Ngọc T và chị Phan Thị T là cháu Bùi Thị Tiểu N do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng mỗi tháng bằng 1.500.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Phan Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Ngọc T không tự nguyện thi hành nghĩa vụ các khoản bồi thường, các khoản cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bị cáo Bùi Ngọc T phải trả cho chị Phan Thị T tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

6. Về án phí:

6.1 Án phí dân sự: Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 6.644.000đ.

6.2 Về án phí hình sự phúc thẩm: Chị Phan Thị T không phải chịu.

7. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

8. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông
“để tổng đạt cho BC “ (2);
- BH (1);
- Lưu: VP (3), HS (2), 16b. (ÁN)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Vũ Ngọc Huynh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa

Nguyễn Hữu Ba

Vũ Ngọc Huynh